

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 3 năm 2024

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2023/TLST- HNGĐ ngày 25/10/2023 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hà V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Hà V trình bày: Chị V kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất hòa, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay chị V nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bích S, sinh ngày 10/11/2022.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị V đang làm nghề buôn bán, thu nhập 6.000.000đ/tháng, có nơi ở ổn định, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị V và anh H không nợ ai khoản nợ nào.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị Hà V do hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2022.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất hòa, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Sự việc kéo dài khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Nay chị V xin ly hôn với anh H thì nguyện vọng của anh H xin đoàn tụ vì anh H vẫn còn yêu thương vợ và mong muốn vợ chồng cùng chung sống để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh H và chị V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bích S, sinh ngày 10/11/2022.

Trường hợp chị V kiên quyết xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho chị V ly hôn với anh thì anh H đồng ý giao con chung cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H và chị V không nợ ai khoản nợ nào.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà V, bị đơn anh Nguyễn Văn H là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 BLTTDS, cho chị Nguyễn Thị Hà V ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Bích S, sinh ngày 10/11/2022 cho đến tuổi trưởng thành. Chị V không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà V và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 27/10/2022 tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị V và anh H chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị V, anh H đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh H có một con chung là Nguyễn Ngọc Bích S, sinh ngày 10/11/2022.

Hiện nay, cháu S đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà V giao cháu S cho chị V nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà V, chị Nguyễn Thị Hà V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Hà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bích S, sinh ngày 10/11/2022 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số: 0015623 ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái